

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2019/03/19 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: S00027065173 Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó

1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Tên sản phẩm : OPTIGARD COCKROACH BAIT

Mã thiết kế : A15276C

Nhà sản xuất / Nhà cung cấp thông tin chi tiết

Công ty : Công ty TNHH Syngenta Việt Nam

Địa chỉ : Số 16, đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2
Tỉnh Đồng Nai
Việt Nam

Điện thoại : +84-251-8826026

Telefax : +84-251-8826016

Telefax : +84-251-8826016

Điện thoại khẩn cấp : +(028)37756288

Khuyến nghị và hạn chế khi sử dụng

Cách sử dụng đề xuất : Thuốc diệt côn trùng

2. THÔNG TIN VỀ SỰ NGUY HẠI**Phân loại theo GHS**

Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh : Nhóm 1

Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh : Nhóm 1

Thành phần nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo nguy cơ :



Lời cảnh báo : Cảnh báo

Cảnh báo nguy hiểm : H410 Rất độc đối với thủy sinh vật do có các ảnh hưởng lâu dài.

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2019/03/19 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: S00027065173 Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó

Các lưu ý phòng ngừa : **Biện pháp phòng ngừa:**
P273 Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường.
Biện pháp ứng phó:
P391 Thu hồi chất tràn đổ.
Việc thải bỏ:
P501 Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Các nguy cơ khác không có trong GHS

Được biết là chưa xảy ra.

3. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Thành phần

Tên hóa học	Số CAS	Nồng độ (% w/w)
sucrose, pure	57-50-1	>= 10 -< 13
cyanocobalamin	68-19-9	>= 5 -< 7
3,4-Pyridinedimethanol, 5-hydroxy-6-methyl-, hydrochloride	58-56-0	>= 5 -< 7
Pyridine-3-carboxylic acid	59-67-6	>= 5 -< 7
acetic acid	64-19-7	>= 3 -< 5
starch	9005-25-8	>= 3 -< 5
3,5,7-triaza-1-azoniatricyclo(3,3,1,13,7)decane	51229-78-8	>= 0,1 -< 0,25
emamectin benzoate	155569-91-8	>= 0,1 -< 0,25

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Lời khuyên chung : Có cảm theo chai/bao thuốc, nhãn hoặc phiếu thông tin an toàn khi gọi điện số khẩn cấp, trung tâm kiểm soát độc chất hoặc chuyên gia y tế, hay đang tiến hành cứu chữa

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Đưa nạn nhân ra chỗ không khí trong lành.
Nếu thấy thở ngắt quãng hoặc ngừng thở, hãy tiến hành hô hấp nhân tạo.
Giữ ấm và để bệnh nhân nghỉ ngơi.
Gọi bác sĩ hoặc trung tâm chống độc ngay lập tức.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Ngay lập tức cởi bỏ quần áo bị nhiễm.
Ngay lập tức rửa sạch bằng thật nhiều nước.
Liên hệ với bác sĩ nếu hiện tượng kích ứng da kéo dài.
Giặt sạch quần áo đã nhiễm hóa chất trước khi tái sử dụng.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt : Ngay lập tức rửa bằng thật nhiều nước, và cả các mí mắt, trong ít nhất 15 phút.
Gỡ bỏ kính áp tròng.
Phải nhanh chóng tìm sự chăm sóc y tế.

Trường hợp tai nạn theo : Nếu nuốt phải, ngay lập tức phải xin ý kiến của thầy thuốc và

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2019/03/19 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: S00027065173 Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó

đường tiêu hóa đưa thiết bị chứa đựng hoặc nhãn của nó cho thầy thuốc xem. **KHÔNG ĐƯỢC** gây nôn.

Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, biểu hiện cấp tính và biểu hiện chậm : Thiếu sự phối hợp Run Giãn nở con người

Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Người ta cho rằng chất này sẽ tăng cường hoạt động GABA ở động vật. Tốt hơn hết là nên tránh các loại thuốc tăng cường hoạt động GABA (thuốc an thần, benzodiazepines, acid valproic) ở những bệnh nhân có thể phơi nhiễm với chất mectin độc hại.

Độc tính có thể được giảm thiểu từ việc quản lý sớm việc dùng chất hấp thụ hóa học (ví dụ than hoạt tính). Nếu độc tính từ phơi nhiễm phát tác và gây ra nôn mửa nghiêm trọng, thì phải kiểm tra để đo mức độ mất cân bằng nước và điện giải.

Phương pháp trị liệu bằng cách thay thế tế bào gốc hỗ trợ phù hợp nên được áp dụng, cùng với các biện pháp hỗ trợ cần thiết khác khi có dấu hiệu được xác định bởi các dấu hiệu lâm sàng, triệu chứng và phép đo

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Các phương tiện chữa cháy phù hợp : Phương tiện chữa cháy - Các đám cháy nhỏ Dùng bụi nước, bọt chịu cồn, hóa chất khô hoặc cacbon dioxit. Phương tiện chữa cháy-Các đám cháy lớn Bọt chịu cồn. hoặc Bụi nước

Các phương tiện chữa cháy không phù hợp : Không sử dụng dòng nước liên tục bởi vì có thể làm lan rộng đám cháy.

Các nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy : Vì sản phẩm có chứa các thành phần hữu cơ dễ cháy, nếu đốt sẽ phát sinh khói đen dày đặc có chứa các sản phẩm cháy nguy hại (xem phần 10). Tiếp xúc với các sản phẩm phân hủy có thể là một nguy cơ đối với sức khỏe.

Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Không để nước chữa cháy chảy xuống cống và ao hồ. Làm mát các bình chữa kín trong vụ cháy bằng bụi nước.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Mặc quần áo bảo hộ đầy đủ và mặt nạ dưỡng khí.

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Biện pháp phòng ngừa cá : Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2019/03/19 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: S00027065173 Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó

- nhân, trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó khẩn cấp : Tránh tạo ra bụi.
- Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không xả vào nguồn nước mặt hay hệ thống cống vệ sinh. Nếu sản phẩm làm ô nhiễm sông, hồ hoặc đường dẫn nước, hãy thông báo cho các cơ quan hữu quan.
- Các phương pháp và vật liệu để chứa đựng và làm sạch. : Ngăn chất bị tràn đổ, thu gom bằng máy hút an toàn về điện hoặc chải bằng nước và chuyển đến một bình chứa để tiêu huỷ theo các quy định của địa phương (xem mục 13). Không tạo ra một đám bụi bột bằng cách sử dụng bàn chải hoặc khí nén.
Lau rửa thật kỹ bề mặt bị nhiễm bẩn.
Lau rửa bằng các chất tẩy rửa. Tránh dùng dung môi.
Giữ lại và tiêu huỷ nước rửa bị nhiễm bẩn.

7. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ

- Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn : Không có các yêu cầu đặc biệt bắt buộc để đề phòng hoạ hoạn.
Tránh tiếp xúc với da và mắt.
Không được ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng.
Về bảo hộ cá nhân, xem phần 8.
- Các điều kiện lưu giữ an toàn : Không bắt buộc có điều kiện lưu giữ đặc biệt.
Đóng kín các bình chứa và để tại nơi khô ráo, mát mẻ và thông gió tốt.
Để xa tầm tay trẻ em.
Để xa thức ăn, đồ uống và thức ăn gia súc.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO HỘ CÁ NHÂN

Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

Thành phần	Số CAS	Loại giá trị (Dạng phơi nhiễm)	Các thông số kiểm soát / Nồng độ cho phép	Cơ sở
sucrose, pure	57-50-1	TWA	10 mg/m ³	ACGIH
cyanocobalamin	68-19-9	TWA	0,05 mg/m ³ (Coban)	VN OEL
		STEL	0,1 mg/m ³ (Coban)	VN OEL
acetic acid	64-19-7	TWA	25 mg/m ³	VN OEL
		STEL	35 mg/m ³	VN OEL
		TWA	10 ppm	ACGIH
		STEL	15 ppm	ACGIH
starch	9005-25-8	TWA	10 mg/m ³	ACGIH
emamectin benzoate	155569-91-8	TWA	0,02 mg/m ³	Syngenta

- Các biện pháp kỹ thuật** : Cô lập và / hoặc cách ly là biện pháp bảo vệ kỹ thuật đáng tin cậy nhất nếu không thể loại bỏ sự phơi nhiễm.

Mức độ của các biện pháp bảo vệ phụ thuộc vào mức độ rủi

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản 1.0	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2019/03/19	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: S00027065173	Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó
------------------	--	---	--

ro thực tế khi sử dụng.

Giữ nồng độ không khí thấp hơn tiêu chuẩn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Khi cần thiết, hãy tìm tư vấn thêm về vệ sinh lao động.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp : Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.
Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn.

Bảo vệ tay

Ghi chú : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ mắt : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ da và cơ thể : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
Chọn bảo hộ bảo vệ da và thân thể dựa trên các yêu cầu công việc cụ thể.

Các biện pháp bảo vệ : Việc sử dụng biện pháp kỹ thuật nên luôn được ưu tiên hơn là sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân

Khi lựa chọn thiết bị bảo hộ cá nhân, hãy tìm sự tư vấn chuyên môn phù hợp.

9. ĐẶC TÍNH LÝ HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái	:	rắn
Màu sắc	:	chưa có dữ liệu
Mùi đặc trưng	:	chưa có dữ liệu
Ngưỡng mùi	:	chưa có dữ liệu
Độ pH	:	chưa có dữ liệu
Điểm/khoảng nóng chảy	:	chưa có dữ liệu
Điểm sôi/khoảng sôi	:	chưa có dữ liệu
Điểm chớp cháy	:	chưa có dữ liệu
Tỷ lệ hóa hơi	:	chưa có dữ liệu
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	:	chưa có dữ liệu

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2019/03/19 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: S00027065173 Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó

Giới hạn trên của cháy nổ / Giới hạn trên của sự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Giới hạn dưới của cháy nổ / Giới hạn dưới của sự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng hơi tương đối	:	chưa có dữ liệu
Mật độ	:	1,097 g/cm ³ (25 °C)
Mật độ lớn	:	1 g/ml
Độ hòa tan	:	
Độ hòa tan trong các dung môi khác	:	chưa có dữ liệu
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	:	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ phân hủy	:	chưa có dữ liệu
Độ nhớt	:	
Độ nhớt, động lực	:	chưa có dữ liệu
Đặc tính cháy nổ	:	chưa có dữ liệu
Đặc tính ôxy hóa	:	chưa có dữ liệu

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng	:	Không dễ dự đoán.
Tính ổn định hóa học	:	Ổn định trong các điều kiện thông thường.
Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm	:	Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Các điều kiện cần tránh	:	Không phân hủy nếu được sử dụng như chỉ dẫn.
Các vật liệu xung khắc	:	Được biết là chưa xảy ra.
Các sản phẩm phân hủy nguy hiểm	:	Không sản phẩm phân hủy nguy hại nào được biết đến.

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Đường tiếp xúc	:	Nuốt phải Hít phải Tiếp xúc với da
----------------	---	--

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản 1.0	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2019/03/19	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: S00027065173	Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó
------------------	--	---	--

Tiếp xúc với mắt

Độc tính cấp

Sản phẩm:

Độc tính cấp theo đường miệng : LD50 (Chuột, con cái): > 5.000 mg/kg
Ghi chú: Dữ liệu độc tính được lấy từ các sản phẩm có thành phần cấu tạo tương tự

Độc tính cấp do hít phải : Ước lượng độc tính cấp: > 5 mg/l

Ước lượng độc tính cấp: > 10 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 4 h
Không khí kiểm nghiệm: bụi / hơi sương
Phương pháp: Phương pháp tính toán

Độc tính cấp qua da : LD50 (Chuột, Đực và cái): > 5.050 mg/kg
Ghi chú: Dữ liệu độc tính được lấy từ các sản phẩm có thành phần cấu tạo tương tự

Thành phần:

3,5,7-triaza-1-azoniatricyclo(3,3,1,13,7)decane:

Độc tính cấp theo đường miệng : LD50 (Chuột, con cái): 1.552 mg/kg

Độc tính cấp qua da : LD50 (Thỏ): 923 mg/kg

emamectin benzoate:

Độc tính cấp theo đường miệng : LD50 (Chuột, con đực): 63 mg/kg

LD50 (Chuột, con cái): 53 mg/kg

Độc tính cấp do hít phải : LC50 (Chuột, con đực): > 1,049 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 4 h
Không khí kiểm nghiệm: bụi / hơi sương

LC50 (Chuột, con cái): 0,663 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 4 h
Không khí kiểm nghiệm: bụi / hơi sương

Độc tính cấp qua da : LD50 (Chuột, con đực): 500 - 1.000 mg/kg

Ăn mòn/kích ứng da

Sản phẩm:

Loài : Thỏ
Kết quả : Không gây kích ứng da
Ghi chú : Dữ liệu độc tính được lấy từ các sản phẩm có thành phần cấu tạo tương tự

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2019/03/19 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: S00027065173 Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó

Thành phần:**acetic acid:**

Đánh giá : Ăn mòn

3,5,7-triaza-1-azoniatricyclo(3,3,1,13,7)decane:

Kết quả : Gây kích ứng da.

emamectin benzoate:

Loài : Thỏ
Kết quả : Không gây kích ứng da

Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt**Sản phẩm:**

Loài : Thỏ
Kết quả : Không gây kích ứng mắt
Ghi chú : Dữ liệu độc tính được lấy từ các sản phẩm có thành phần cấu tạo tương tự

Thành phần:**3,4-Pyridinedimethanol, 5-hydroxy-6-methyl-, hydrochloride:**

Kết quả : Rủi ro gây tổn thương mắt nghiêm trọng.

Pyridine-3-carboxylic acid:

Kết quả : Kích ứng mắt

acetic acid:

Đánh giá : Ăn mòn

3,5,7-triaza-1-azoniatricyclo(3,3,1,13,7)decane:

Kết quả : Kích ứng mắt

emamectin benzoate:

Loài : Thỏ
Kết quả : Rủi ro gây tổn thương mắt nghiêm trọng.

Kích thích hô hấp hoặc da**Sản phẩm:**

Loài : Chuột lang
Kết quả : Không gây mẫn cảm đối với động vật thí nghiệm.
Ghi chú : Thông tin đưa ra được dựa vào các dữ liệu thu được từ các chất tương tự

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2019/03/19 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: S00027065173 Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó

Thành phần:

3,5,7-triaza-1-azoniatricyclo(3,3,1,13,7)decane:

Kết quả : Có thể gây kích ứng khi tiếp xúc với da.

emamectin benzoate:

Loài : Chuột lang
 Kết quả : Không gây mẫn cảm đối với động vật thí nghiệm.

Biến đổi tế bào gốc

Thành phần:

acetic acid:

Biến đổi tế bào gốc - Đánh giá : Các thử nghiệm trên cơ thể sinh vật sống không cho thấy ảnh hưởng gây đột biến.

emamectin benzoate:

Biến đổi tế bào gốc - Đánh giá : Thử nghiệm trên động vật không cho thấy ảnh hưởng gây đột biến nào.

Tính gây ung thư

Thành phần:

acetic acid:

Tính gây ung thư - Đánh giá : Thử nghiệm trên động vật không cho thấy ảnh hưởng gây ung thư nào.

emamectin benzoate:

Tính gây ung thư - Đánh giá : Không có bằng chứng về đặc tính gây ung thư trong các nghiên cứu trên động vật

Độc tính đối với sinh sản

Thành phần:

acetic acid:

Độc tính đối với sinh sản - Đánh giá : Không có thông tin.

3,5,7-triaza-1-azoniatricyclo(3,3,1,13,7)decane:

Độc tính đối với sinh sản - Đánh giá : Một vài bằng chứng về những ảnh hưởng có hại đối với sự phát triển, dựa vào các thí nghiệm trên động vật

emamectin benzoate:

Độc tính đối với sinh sản - Đánh giá : Không có độc tính với sinh sản

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2019/03/19 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: S00027065173 Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó

STOT - Tiếp xúc một lần

Thành phần:

emamectin benzoate:

Các cơ quan đích : Hệ thần kinh
 Đánh giá : Chất hoặc hỗn hợp được phân loại là chất độc đối với các cơ quan đích cụ thể, phơi nhiễm đơn lẻ, hạng 1.
 Ghi chú : Một lần phơi nhiễm có thể hủy hoại hệ thống thần kinh trung ương và ngoại biên.

STOT - Tiếp xúc lặp lại

Thành phần:

emamectin benzoate:

Các cơ quan đích : Hệ thần kinh
 Đánh giá : Chất hoặc hỗn hợp được phân loại là chất độc đối với các cơ quan đích cụ thể, phơi nhiễm nhiều lần, hạng 1.

Thông tin khác

Thành phần:

acetic acid:

Ghi chú : Nếu ăn phải, sẽ gây bỏng nặng miệng và cổ họng, cũng như có nguy cơ thủng thực quản và dạ dày.

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc tính sinh thái

Thành phần:

3,5,7-triaza-1-azoniatricyclo(3,3,1,13,7)decane:

Đánh giá độc tố sinh thái học

Độc tính thủy sinh lâu dài : Độc đối với thủy sinh vật do có các ảnh hưởng lâu dài.

emamectin benzoate:

Độc đối với cá : LC50 (Oncorhynchus mykiss (cá hồi cầu vồng)): 0,174 mg/l
 Thời gian phơi nhiễm: 96 h

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : EC50 (Daphnia magna (Bọ nước)): 0,001 mg/l
 Thời gian phơi nhiễm: 48 h

LC50 (Americamysis (Tôm nước lợ Americamysis)): 0,00004 mg/l
 Thời gian phơi nhiễm: 96 h

Độc tính đối với tảo/thực vật : ErC50 (Pseudokirchneriella subcapitata (tảo lục)): 0,0174 mg/l

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2019/03/19 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: S00027065173 Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó

dưới nước Thời gian phơi nhiễm: 72 h
NOEC (Pseudokirchneriella subcapitata (tảo lục)): 0,0046 mg/l
Điểm kết thúc: Tỷ lệ tăng trưởng
Thời gian phơi nhiễm: 72 h

Nhân tố M (Độc tính cấp tính đối với thủy sinh vật) : 10.000

Độc đối với cá (Tính độc mãn tính) : NOEC (Pimephales promelas (cá tuế đầu to)): 0,012 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 32 d

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác (Tính độc mãn tính) : NOEC (Americamysis (Tôm nước lợ Americamysis)): 0,000018 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 28 d

Nhân tố M (Độc tính thủy sinh lâu dài) : 1.000

Tính bền vững và phân hủy

Thành phần:

emamectin benzoate:

Tính phân hủy sinh học : Kết quả: Không dễ phân hủy sinh học.

Ổn định trong nước : Chu kỳ bán rã của việc phân hủy: 0,4 - 1,74 d
Ghi chú: Sản phẩm này không bền.

Tiềm năng tích lũy sinh học

Thành phần:

emamectin benzoate:

Tính tích lũy sinh học : Ghi chú: Không tích lũy sinh học

Tính biến đổi trong đất

Thành phần:

emamectin benzoate:

Phân bố trong các môi trường khác nhau : Ghi chú: bất động

Ổn định trong đất : Thời gian tan rã: 0,335 - 2,56 d
Tỷ lệ phần trăm tan rã: 50 % (DT50 (Chu kỳ bán rã))
Ghi chú: Sản phẩm này không bền.

Các ảnh hưởng có hại khác

Thành phần:

emamectin benzoate:

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản 1.0	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2019/03/19	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: S00027065173	Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó
------------------	--	---	--

Kết quả đánh giá PBT và vPvB : Chất này không được coi là khó phân hủy, có khả năng tích tụ sinh học và độc hại (PBT) Chất này không được xem là rất khó phân hủy hoặc có khả năng tích tụ sinh học cao (vPvB).

13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Các biện pháp thải bỏ

Chất thải từ cặn : Không làm nhiễm bẩn các ao nước, luồng nước hoặc hệ thống mương rãnh bởi các chất hoá học hoặc các thùng chứa đã qua sử dụng
Không thải loại chất thải vào các hệ thống thoát nước thải
Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt.
Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương.

Các bao bì đã nhiễm hoá chất : Loại bỏ các thành phần còn lại.
Rửa thùng chứa ba lần.
Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ
Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng.

14. THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

Quy định Quốc tế

UNRTDG

Số UN : UN 3077
Tên vận chuyển thích hợp : ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, SOLID, N.O.S.
(EMAMECTIN BENZOATE)
Hạng : 9
Nhóm đóng gói : III
Nhãn : 9

IATA-DGR

Số UN/ID : UN 3077
Tên vận chuyển thích hợp : Environmentally hazardous substance, solid, n.o.s.
(EMAMECTIN BENZOATE)
Hạng : 9
Nhóm đóng gói : III
Nhãn : Miscellaneous
Hướng dẫn đóng gói (hàng hóa máy bay) : 956
Hướng dẫn đóng gói (hành khách máy bay) : 956
Nguy hại với môi trường : có

Mã IMDG

Số UN : UN 3077
Tên vận chuyển thích hợp : ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, SOLID, N.O.S.
(EMAMECTIN BENZOATE)

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản Ngày tháng sửa đổi, Mã SỐ PHIẾU CHỈ Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các
1.0 bổ sung gần nhất: DẪN AN TOÀN: phiên bản trước đó
2019/03/19 S00027065173

Hạng : 9
Nhóm đóng gói : III
Nhãn : 9
Mã EmS : F-A, S-F
Chất gây ô nhiễm biển : có

Vận chuyển khối lượng lớn theo như Phụ lục II của MARPOL 73/78 và luật IBC

Không áp dụng cho sản phẩm khi được cung cấp.

Khuyến cáo đặc biệt cho người sử dụng

Phân loại vận chuyển được nêu ở đây chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và chỉ phụ thuộc vào thành phần của nguyên liệu chưa đóng gói như được mô tả trong Phiếu An Toàn Hóa Chất. Phân loại vận chuyển có thể thay đổi tùy theo phương tiện vận chuyển, kích thước bao bì và nhiều yếu tố khác theo quy định của vùng hoặc quốc gia.

15. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Các quy định/luật pháp về an toàn, sức khỏe và môi trường cụ thể đối với chất và hỗn hợp

16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Định dạng ngày tháng : năm/tháng/ngày

Toàn bộ nội dung các cụm từ viết tắt khác

ACGIH : Giá trị giới hạn ngưỡng (TLV) USA. ACGIH
VN OEL : Quyết định của bộ trưởng bộ y tế - Hoá chất - giới hạn cho phép trong không khí vùng làm việc
ACGIH / TWA : 8 giờ, trung bình tính theo thời gian
ACGIH / STEL : giới hạn tiếp xúc trong thời gian ngắn
VN OEL / TWA : Trung bình về thời gian
VN OEL / STEL : Từng lần tối đa

AICS - Kiểm kê Hóa chất Australia; ANTT - Cơ quan Quốc gia về Vận tải trên Đất liền của Brazil Brazil; ASTM - Hiệp hội Hoa Kỳ về Thử nghiệm Vật liệu; bw - Trọng lượng sống; CMR - Chất gây ung thư, chất gây đột biến hoặc ngộ độc sinh sản; CPR - Các Quy định về Sản phẩm bị Kiểm soát; DIN - Tiêu chuẩn của Viện Tiêu chuẩn hóa của Đức; DSL - Danh sách các Chất Nội địa (Canada); ECx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng; ELx - Tốc độ chất liệu liên quan đến x% đáp ứng; EmS - Bảng Tình trạng khẩn cấp; ENCS - Hóa chất Hiện có và Mới (Nhật Bản); ErCx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng tốc độ tăng trưởng; ERG - Hướng dẫn Phản ứng Tình trạng khẩn cấp; GHS - Hệ thống Ôn hòa Toàn cầu; GLP - Thực hành Tốt Phòng kiểm nghiệm thuốc; IARC - Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Toàn cầu; IATA - Hiệp hội Hàng không Toàn cầu; IBC - Mã Quốc tế về Xây dựng và Thiết bị Tàu chuyên chở Hóa chất Độc hại; IC50 - ồng độ ức chế tối đa 50% tăng trưởng ở đối tượng thử nghiệm; ICAO - Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế; IECSC - Kiểm kê Hóa chất Hiện có tại Trung Quốc; IMDG - Hàng hải Quốc tế về Hàng nguy hiểm; IMO - Tổ chức Hàng hải Quốc tế; ISHL - Luật Sức khỏe và An toàn ngành (Nhật Bản); ISO - Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế; KECI - Kiểm kê Hóa chất hiện có Hàn Quốc; LC50 - Nồng độ gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm; LD50 - Liều lượng gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm (Liều lượng Gây chết người Trung bình); MARPOL - Quy ước Quốc tế về Phòng chống Ô nhiễm từ Tàu thuyền; n.o.s. - Không được Quy định Khác; Nch - Tiêu chuẩn Chi-lê; NO(A)EC - Không quan sát thấy Nồng độ gây Tác dụng (phụ); NO(A)EL - Không

OPTIGARD COCKROACH BAIT

Phiên bản 1.0	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2019/03/19	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: S00027065173	Phiên bản này sẽ thay thế cho tất cả các phiên bản trước đó
------------------	--	---	--

quan sát thấy Mức độ gây Tác dụng (phụ); NOELR - Không quan sát thấy tốc độ chất liệu gây tác dụng phụ; NOM - Tiêu chuẩn Chính thức Mexico; NTP - Chương trình Độc học Quốc gia; NZIoC - Kiểm kê Hóa chất New Zealand; OECD - Tổ chức Phát triển và Hợp tác Kinh tế; OPPTS - Văn phòng Phòng chống Ô nhiễm và An toàn Hóa học; PBT - Chất Độc hại, Bền và Khó phân hủy; PICCS - Kiểm kê Hóa chất Phi-lip-pin; (Q)SAR - (Định lượng) Mối quan hệ Hoạt động Cấu trúc; REACH - Quy định (EC) Số 1907/2006 của Hội đồng và Nghị viện châu Âu về Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất; SADT - Nhiệt độ Phân hủy Tự tăng tốc; SDS - Bảng Chỉ dẫn An toàn; TCSI - Kiểm kê Hóa chất Đài Loan; TDG - Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; TSCA - Đạo luật Kiểm soát Độc chất (Hoa Kỳ); UN - Liên Hiệp Quốc; UNRTDG - Khuyến nghị của Liên hiệp quốc về Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; vPvB - Rất bền và rất Khó phân hủy; WHMIS - Hệ thống Thông tin An toàn Hóa chất Nơi làm việc

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.

VN / VI